



# TÌM HIỂU THỦ TỤC RÚT GỌN TRONG BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003

Thiếu tá, ThS. Bùi Thị Lan Hương\*

**Tóm tắt nội dung:** *Thực tiễn áp dụng quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng hình sự (TTHS) rút gọn được quy định tại chương XXXIV (từ điều 318 đến 324) Bộ luật TTHS năm 2003. Trong thời gian qua, việc áp dụng thủ tục rút gọn còn gặp rất nhiều khó khăn; một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do cách thiết kế nội dung của điều luật còn có những bất cập, hạn chế dẫn đến có cách hiểu khác nhau về thời hạn tạm giam, tên gọi, điều kiện, thẩm quyền áp dụng. Qua nghiên cứu thực tế việc áp dụng những quy định này, bài viết trao đổi về một số vấn đề còn bất cập trong một số điều luật cụ thể và đề xuất hướng hoàn thiện những điều luật đó, qua đó góp phần giải quyết nhanh chóng vụ án, tiết kiệm được kinh phí, lực lượng và thời gian trong quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án nhưng vẫn đảm bảo không để sót, lọt tội phạm; không làm oan người vô tội; đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vô tư, khách quan, đúng luật; bảo vệ được các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.*

Thủ tục TTHS rút gọn là một trong những thủ tục đặc biệt được quy định từ điều 318 đến điều 324 Chương XXXIV Bộ luật TTHS năm 2003 của nước CHXHCN Việt Nam, bao gồm qui định về điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn. Có thể nói, những qui định về thủ tục rút gọn trong Bộ luật TTHS là cơ sở pháp lý để các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết nhanh chóng các vụ án hình sự có tính chất đơn giản, giúp rút ngắn đáng kể thời hạn điều tra, truy tố và xét xử, giảm bớt được phần nào thủ tục tố tụng nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu về xử lý tội phạm. Việc qui định thủ tục rút gọn trong Bộ luật TTHS là hết sức cần thiết và tiến bộ, phù hợp với yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm; tiết kiệm được thời gian, tiền của cho các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Theo qui định tại Chương XXXIV Bộ luật TTHS 2003 thì phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn được hiểu ở 2 góc độ. Một là, giới hạn của các hoạt động tố tụng, giai đoạn tố tụng có thể áp dụng thủ tục rút gọn. Hai là, giới hạn của việc rút gọn: Rút gọn cái gì? Đến mức nào? Vậy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng có thể xem xét giảm bớt

một số hoạt động tố tụng, trình tự, thủ tục hoặc nội dung của hoạt động đó.

Về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn là các điều kiện tối thiểu; theo qui định của Bộ luật TTHS thủ tục rút gọn được áp dụng khi hội tụ cả 4 điều kiện sau đây:

- Người thực hiện hành vi phạm tội quá tang; nghĩa là người thực hiện hành vi phạm tội bị bắt trong khi đang thực hiện hành vi phạm tội hoặc ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội (theo Điều 82 BLTTHS 2003). Việc qui định như vậy nhằm đảm bảo không có bất cứ sự nhầm lẫn, sai sót nào về bị can, bị cáo. Đây chính là một trong những điều kiện cần thiết để có thể giải quyết vụ án nhanh chóng, thuận lợi và chính xác.

- Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng: sự việc phạm tội đơn giản là các trường hợp mà hành vi khách quan và các yếu tố phạm tội của họ không có những tình tiết phức tạp, khó xác định; chứng cứ rõ ràng là các chứng cứ không thể gây nghi ngờ gì về việc thu thập, bảo quản và giá trị của nó.

- Tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít

\* Giáo viên Bộ môn PL - T39



nghiêm trọng: “*Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại không lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến ba năm tù...*” (Điều 8 Bộ luật Hình sự).

- Người phạm tội có căn cước, lai lịch rõ ràng: điều kiện này đòi hỏi phải có đủ các thông tin cần thiết về cá nhân người phạm tội, bao gồm các thông tin về nơi ở, nơi làm việc, quê quán, ngày tháng năm sinh, quá trình sinh sống, quá trình làm việc...

Về thẩm quyền quyết định áp dụng thủ tục rút gọn: Viện Kiểm sát có quyền quyết định việc áp dụng thủ tục rút gọn căn cứ theo đề nghị của Cơ quan điều tra (CQĐT) hoặc tự mình xét thấy vụ án có đủ điều kiện theo qui định tại điều 319 Bộ luật TTHS 2003 sau khi khởi tố vụ án hình sự. Sau khi có quyết định, Viện Kiểm sát có trách nhiệm gửi quyết định cho bị can hoặc đại diện hợp pháp của họ và CQĐT trong vòng 24 giờ.

Sau hơn 10 năm áp dụng vào thực tiễn, Thủ tục rút gọn đã phát huy được nhiều mặt tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì thủ tục này cũng bộc lộ một số điểm chưa hợp lý.

**Thứ nhất**, về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn còn chưa tạo điều kiện để các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng triệt để thủ tục tiến bộ này trong hoạt động tố tụng hình sự. Như đã phân tích ở trên, chỉ các vụ án hình sự thỏa mãn bốn điều kiện đã nêu thì mới được áp dụng thủ tục rút gọn; song điều kiện thứ nhất qui định bắt buộc người phạm tội bị bắt quả tang là chưa hợp lý, hạn chế tới việc áp dụng thủ tục rút gọn. Trong thực tiễn có rất nhiều vụ án tuy không thuộc trường hợp phạm tội quả tang nhưng sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, căn cước người phạm tội rõ ràng nhưng lại không được áp dụng thủ tục rút gọn vì không phải là trường hợp phạm tội quả tang. Ví dụ: A trộm cắp của B một chiếc xe máy, hai hôm sau trên đường A đi tiêu thụ thì bị B phát hiện báo Công an bắt giữ A, A thừa nhận hành vi trộm cắp xe máy của B, tang vật được thu hồi trả lại ngay cho B. Hoặc có những trường hợp

người phạm tội tự thú về hành vi phạm tội của mình mà hành vi phạm tội đó cũng rất đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm được thực hiện cũng là tội phạm ít nghiêm trọng, lai lịch, căn cước rõ ràng nhưng do không phải là trường hợp phạm tội quả tang nên cũng không được áp dụng thủ tục rút gọn. Như vậy, điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn qui định tại Điều 319 Bộ luật TTHS hiện hành chỉ được áp dụng trong trường hợp phạm tội quả tang là chưa phù hợp với thực tiễn, bỏ sót rất nhiều vụ án có thể áp dụng được thủ tục rút gọn, làm mất nhiều thời gian, không hạn chế được lượng án tồn đọng, tốn kém về chi phí vật chất, gây thiệt hại cho các chủ thể tham gia tố tụng hình sự.

**Thứ hai**, về vấn đề thời hạn tạm giam trong giai đoạn điều tra, truy tố. Tại khoản 3 Điều 322 BLTTHS quy định: “*Thời hạn tạm giam để điều tra, truy tố không được quá mười sáu ngày*”. Như vậy, khi ra Lệnh tạm giam, Cơ quan điều tra sẽ có quyền ra lệnh tạm giam trong thời hạn bao nhiêu ngày? Nếu trong trường hợp CQĐT chỉ tạm giam bị can trong thời hạn 12 ngày, tức là thời hạn tạm giam để điều tra bằng với thời hạn điều tra; nhưng giả sử trước đó bị can đã bị tạm giữ ba ngày, theo nguyên tắc thời hạn tạm giữ phải được trừ vào thời hạn tạm giam theo quy định tại khoản 4 Điều 87 BLTTHS và mục 6 Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT/VKSTC-BCA-BQP ngày 07/9/2005 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, thì rõ ràng thời hạn tạm giam bị can để điều tra lại ngắn hơn thời hạn điều tra 3 ngày. Ngược lại, nếu để đảm bảo thời hạn tạm giam không vượt quá thời hạn điều tra thì CQĐT chỉ còn cách duy nhất là phải rút ngắn thời hạn điều tra xuống còn 09 ngày để trùng với ngày hết hạn tạm giam trong giai đoạn điều tra. Cũng với quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật TTHS, trong một số trường hợp và ở một số địa phương, không rõ là do hiểu nhầm hay để thuận tiện cho công tác điều tra mà CQĐT đã ra lệnh tạm giam bị can trong thời hạn 16 ngày. Với việc Cơ quan điều tra ra lệnh giam trong cả 16 ngày liệu đúng với các qui định của pháp luật không, phải chăng Cơ quan điều tra đã “*lấn quyền*” của Viện kiểm



sát và vi phạm nguyên tắc thời hạn tạm giam không được quá thời hạn điều tra?

Cũng giống như trường hợp trên, nếu trước khi Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với bị can mà bị can đã bị tạm giữ hình sự 03 ngày (lưu ý: thời gian tạm giữ được trừ vào thời hạn tạm giam); đồng thời Cơ quan điều tra đã dùng hết cả 12 ngày để điều tra vụ án thì trên thực tế thời hạn tạm giam trong giai đoạn điều tra đã là 15 ngày. Khi hồ sơ chuyển sang Viện kiểm sát, mặc dù thời hạn truy tố là 04 ngày, nhưng thời hạn tạm giam bị can trong trường hợp này chỉ còn 01 ngày. Vậy, 03 ngày còn lại vấn đề tạm giam bị can để đảm bảo cho việc truy tố của Viện kiểm sát sẽ được xử lý như thế nào?

Do đó để giải quyết vấn đề trên, nên qui định: Trong trường hợp cần thiết thì thời hạn tạm giam trong giai đoạn điều tra được phép gia hạn thêm ba ngày. Còn về vấn đề thẩm quyền ra lệnh tạm giam thì vẫn phải tuân theo thủ tục chung, vụ án ở giai đoạn nào thì cơ quan đó có quyền ra lệnh tạm giam nếu thấy cần thiết, nhưng không được quá thời hạn do luật định.

**Thứ ba,** về vấn đề khiếu nại và giải quyết khiếu nại của bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ. Tại khoản 3 Điều 320 BLTTHS quy định “*Bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại quyết định áp dụng thủ tục rút gọn; thời hiệu khiếu nại là ba ngày, kể từ ngày nhận được quyết định. Khiếu nại được gửi đến Viện kiểm sát đã ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn và phải được giải quyết trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại*”. Qui định này đảm bảo được quyền, lợi ích hợp pháp của bị can và người đại diện hợp pháp của họ. Tuy nhiên, Bộ luật TTHS chỉ qui định về thời hạn tối đa để điều tra, truy tố và xét xử trong giai đoạn sơ thẩm, nhưng lại không quy định thời hạn tối thiểu đối với các giai đoạn trên. Điều này tưởng chừng không cần thiết, nhưng nó lại có ảnh hưởng rất lớn đến quyền khiếu nại của bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ cũng như thời hạn giải quyết khiếu nại của Viện kiểm sát. Ví dụ: ngày 01/10/2013 CQĐT Công an quận A ra Quyết

định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với B, cùng ngày Viện kiểm sát cùng cấp ra Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn để điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án trên. Đến 10 giờ ngày 02/10/2013 CQĐT Công an quận A kết thúc điều tra và ra Quyết định đề nghị truy tố, chuyển toàn bộ hồ sơ sang Viện kiểm sát cùng cấp để truy tố. Sáng ngày 03/10/2013 bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ có đơn khiếu nại về quyết định áp dụng thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát. Trong trường hợp khiếu nại của họ không có căn cứ thì sẽ không có gì phải bàn cãi, vụ án sẽ tiếp tục được giải quyết theo thủ tục rút gọn. Nhưng nếu nội dung đơn khiếu nại của họ là có căn cứ và Viện kiểm sát chấp nhận đơn khiếu nại của họ thì vụ án sẽ được giải quyết như thế nào? Viện kiểm sát sẽ ra quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn trước đó và tiến hành giai đoạn truy tố theo thủ tục chung hay Viện kiểm sát sẽ trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra lại từ đầu theo thủ tục chung? Trong cả hai trường hợp trên đều không được bởi lẽ: Nếu Viện kiểm sát giữ hồ sơ lại và tiến hành giai đoạn truy tố theo thủ tục chung như vậy sẽ không đúng và không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị can vì căn cứ để áp dụng thủ tục rút gọn trước đó đã có vấn đề nên mới phải hủy Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn. Nếu Viện kiểm sát trả hồ sơ lại cho Cơ quan điều tra thì trả để điều tra lại hay trả để điều tra bổ sung? Căn cứ trả hồ sơ là gì? Rõ ràng là không có căn cứ gì để trả hồ sơ trong trường hợp này, vì lỗi sai khi áp dụng thủ tục rút gọn là của Viện kiểm sát. Nhưng nếu không trả để điều tra lại theo thủ tục chung thì cũng không được.

Cũng với ví dụ trên, sau khi CQĐT kết thúc điều tra, ra Quyết định đề nghị truy tố và chuyển toàn bộ hồ sơ sang Viện kiểm sát cùng cấp để truy tố. Đến 16 giờ cùng ngày 02/10/2013, Viện kiểm sát ra Quyết định truy tố và chuyển toàn bộ hồ sơ sang Tòa án nhân dân cùng cấp để xét xử. Sáng ngày 03/10/2013 bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ gửi đơn khiếu nại đến Viện kiểm sát, trong cả 02 trường hợp, nhất là trường hợp nội dung đơn của họ là có căn cứ thì Viện kiểm sát có còn giải quyết được



nữa không khi mà hồ sơ vụ án đã được chuyển sang tòa án? Để giải quyết vấn đề này, nên quy định về nội dung khiếu nại trong đơn là đồng ý hay không đồng ý quyết định áp dụng thủ tục rút gọn và thời hạn tối thiểu trong giai đoạn điều tra khi áp dụng thủ tục rút gọn là 06 ngày, trong đó có 03 ngày để bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ thực hiện quyền khiếu nại và 03 ngày để Viện kiểm sát giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 3 Điều 320 BLTTHS.

**Thứ tư**, về vấn đề tên gọi thủ tục rút gọn. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hồ sơ vụ án theo thủ tục rút gọn, ngoài việc khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra không phải làm bản kết luận điều tra mà ra Quyết định đề nghị truy tố, tương tự trong giai đoạn truy tố cũng vậy, Viện kiểm sát sẽ không phải làm bản cáo trạng

mà thay vào đó là Quyết định truy tố thì chúng ta vẫn phải có đầy đủ các văn bản, thủ tục tố tụng giống với các vụ án được giải quyết theo thủ tục chung như các quyết định, lệnh, công văn đề nghị, các loại biên bản... Như vậy, rõ ràng mặc dù nói là rút gọn, nhưng thực chất thì chỉ rút ngắn được về mặt thời gian giải quyết vụ án, rút ngắn nội dung, cấu trúc cũng như thay đổi tên gọi của bản kết luận điều tra và bản cáo trạng, còn lại các thủ tục tố tụng khác thì không có gì thay đổi. Do đó, một số ý kiến cho rằng, với các quy định như vậy thì không nên gọi đây là thủ tục rút gọn mà nên gọi là thủ tục rút ngắn, mặc dù nghe từ “*rút ngắn*” có vẻ không hay bằng từ “*rút gọn*”, nhưng đã là luật thì chúng ta nên dùng từ chính xác nhất có thể./.